

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-TTHĐND ngày 11/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về “Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2023”. Qua rà soát nội dung kế hoạch và theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 448/BC-TNMT ngày 12/9/2024, UBND huyện báo cáo kết quả như sau:

Tuy Phước là một huyện đồng bằng duyên hải, có tổng diện tích tự nhiên 216,77 km², bao gồm 13 đơn vị hành chính trực thuộc (02 thị trấn, 02 xã công nhận đô thị loại V từ năm 2021 và 09 xã). Tổng số hộ dân 52.716 hộ, (trong đó hộ chung nhà, chung ngõ, đi làm xa là: 5.938 hộ, hộ nghèo, hộ cận nghèo là: 1.826 hộ); hộ đủ điều kiện để tham gia thu gom năm 2024 là 44.952 hộ; tổng số nhân khẩu trên địa bàn huyện là 192.924 người; thời gian qua từ năm 2022 đến nay tổng số hộ dân tham gia thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện 42.927 hộ/48.326 hộ; để triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, UBND huyện đã triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và ban hành văn bản theo thẩm quyền về thực hiện công tác bảo vệ môi trường địa phương; tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường; xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo thẩm quyền; ban hành Phương án chi tiết thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện triển khai các văn bản cấp trên và các văn bản theo thẩm quyền (có danh sách kèm theo).

Triển khai văn bản cấp trên: Từ năm 2022 đến năm 2023, UBND huyện Tuy Phước đã triển khai các văn bản cấp trên như: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số

1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn 2050; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Văn số 5069/UBND-KT ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 – 2025; Văn bản số 1053/STNMT-CCBVMT ngày 10/6/2022 của Sở TN&MT Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, Tiêu chí chất lượng môi trường sống trong xây dựng nông thôn mới các cấp; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh danh sách xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3104/STNMT-CCBVMT ngày 15/9/2023 của Sở TN&MT Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường đối với cấp thôn (làng) trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; văn bản số 1844/STNMT-CCBVMT ngày 09/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh ...

Ban hành các văn bản chỉ đạo: Từ năm 2022-2023, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý; Quyết định số 7561/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 Tổ chức lễ phát động ra quân vệ sinh, làm

sạch môi trường trên địa bàn huyện; Văn bản số 372/UBND-TNMT ngày 21/3/2022 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật BVMT năm 2020; Văn bản số 779/UBND-TNMT ngày 25/05/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới 2022, Tháng hành động vì môi trường năm 2022 trên địa bàn huyện; Văn bản số 1832/UBND-TNMT ngày 09/11/2022 về việc tăng cường hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Văn bản số 1399/UBND-TNMT ngày 30/8/2022 về việc góp ý văn bản triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam; Văn bản số 2004/UBND-NN ngày 07/12/2022 về việc rà soát, đánh giá các tiêu chí đối với 03 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 26/6/2023, Ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 Về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, thẩm định Kế hoạch (Đề án/phương án) xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao huyện Tuy Phước; Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra liên ngành của huyện về kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ trên địa bàn huyện; Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về việc Ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 7942/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 Về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Dự án: Nhà máy gạch không nung bê tông nhẹ và gạch Polymer, thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc của Công ty Cổ phần Gạch Tuy nên Bình Định; Quyết định số 11615/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 V/v kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Minh Thảo và doanh nghiệp đóng trên khuôn viên đất của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Minh Thảo thuê tại thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc; Văn bản số 427/UBND-TNMT ngày 06/4/2023 về việc cung cấp thông tin số lượng các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả thải, gây ô nhiễm môi trường không khí thuộc thẩm quyền quản lý số liệu quan trắc môi trường; Văn bản số 334/UBND-TNMT ngày 24/3/2023 về việc tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ trái đất năm 2023; Văn bản số 2165/UBND-TNMT ngày 22/12/2023 về việc tình hình thực hiện hồ sơ Đăng ký môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 22/12/2023, Truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tuy Phước, giai đoạn 2023-2025;...

2. Kinh phí cấp trên phân bổ; kinh phí của địa phương (từ năm 2022-2023):

2.1. Kinh phí năm 2022:

Kinh phí cấp trên phân bổ: Kinh phí hỗ trợ: 5.694.000.000 đồng, đã quyết toán 5.694.000.000 đồng; chi xử lý rác thải: 5.694.000.000 đồng.

2.2. Kinh phí năm 2023:

Kinh phí tỉnh hỗ trợ: 10.600.000.000 đồng, đã quyết toán 10.566.988.000 đồng; trong đó chi xử lý rác thải: 6.599.791.000 đồng; mua xe ép, chở rác: 3.967.197.000 đồng; trả lại ngân sách tỉnh là: 33.012.000 đồng.

3. Đánh giá, dự báo nguồn phát sinh rác thải sinh hoạt và lượng phát thải:

Đã triển khai công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 13/13 xã, thị trấn bao gồm: Số hộ ký hợp đồng tham gia là 39.192 hộ (hộ dân: 39.061 hộ; cơ quan, đơn vị, chợ: 131 đơn vị). Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện là đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 13/13 xã, thị trấn, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vận chuyển về bãi rác Long Mỹ thuộc xã Phước Mỹ, Tp Quy Nhơn để xử lý chôn lấp, với khối lượng trung bình khoảng 1.987,78 tấn/tháng (trong đó, xã Phước Thành được tiếp nhận từ đơn vị Công ty TNHH XD và Phát triển đô thị Thiên Hương thuộc huyện Vân Canh từ ngày 01/4/2024, đơn vị này trước đây thực hiện nội dung này từ năm 2017).

4. Quản lý, tổ chức thu gom, xử lý chất thải trong nông nghiệp: Chất thải nông nghiệp hiện nay được các hộ dân trên địa bàn huyện tái sử dụng lại vào mục đích chăn nuôi hoặc sử dụng để trồng nấm; không thải ra môi trường;

5. Quản lý, sử dụng nguồn thu phí vệ sinh, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã thực hiện để khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý.

* Năm 2022:

- Tổng kinh phí cấp: 4.283.432.816 đồng;
- Phí xử lý rác thải : 2.495.432.816 đồng;
- Mua xe nguồn đầu tư : 2.248.000.000 đồng.

* Năm 2023 :

- Đơn đặt hàng : 5.499.791.000 đồng;
- Phí xử lý rác thải : 2.824.985.211 đồng;
- Mua xe nguồn chi thường xuyên : 3.946.947.000 đồng.

Thu hoạt động môi trường: 6.778.415.552 đồng

Chi hoạt động môi trường: 7.491.478.020 đồng

Giá dịch vụ thu gom và xử lý: Theo Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh; Văn bản số 78/UBND-TH ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước, cụ thể: Khu vực đô thị: 21.000 đồng/hộ; khu vực nông thôn 18.000 đồng/hộ; trục Quốc lộ 21.000 đồng/hộ; tỉnh lộ 21.000đồng/hộ; trục đường liên xã 21.000 đồng/hộ; trục đường liên thôn 18.000 đồng/hộ; trục đường xóm, ngõ hẻm 18.000đồng/hộ.

6. Tình hình xử lý chất thải rắn y tế của Trung tâm Y tế huyện: Chất thải rắn y tế phát sinh từ hoạt động của Trung tâm Y tế huyện (chất thải nguy hại; lây nhiễm) được Trung tâm Y tế huyện thu gom và ký hợp đồng với Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh để thu gom và xử lý theo quy định.

Đối với nước thải từ hoạt động các phòng khám được Trung tâm Y tế huyện thu gom, xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải y tế do cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

Đối với Trạm Y tế cấp xã: Được xử lý theo quy định trên cơ sở hồ sơ môi trường được UBND huyện cấp.

7. Tình hình thu gom và xử lý rác thải chợ: Để thu gom triệt để rác thải chợ, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch Phân loại, xử lý rác thải tại các chợ trên địa bàn huyện Tuy Phước. Qua đó, các địa phương đã xây dựng kế hoạch, mô hình phân loại rác thải chợ bằng mô hình thùng ủ như UBND xã Phước Hưng; các địa phương còn lại đã bố trí thùng đựng rác có thể tích 200 lít xung quanh khu vực chợ để thu gom hàng ngày và Ban quản lý chợ chuyển giao Ban QLNS&VSMT huyện thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

8. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị và khu vực nông thôn tính đến tháng 9/2024:

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị: 94,48%;

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn: 87,84%

9. Công tác phối hợp với các địa phương khác trong giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của UBND cấp xã:

Đã phối hợp với các Hội đoàn thể của huyện xây dựng Chương trình phối hợp về công tác BVMT. Qua đó chọn một số địa phương đã triển khai hướng dẫn về công tác BVMT và hướng dẫn hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; Phối hợp với các địa phương kiểm tra giải quyết xong các khiếu nại, khiếu kiện trên lĩnh vực môi trường, từ năm 2022 đến 2023 đã phối hợp với địa phương giải quyết 05 trường hợp, cụ thể: Vụ bà Văn Thị Ngọc Anh ở xã Phước Lộc; vụ các hộ dân phản ánh việc tập kết đá dăm, cát, sạn...phục vụ thi công trên phạm vi mặt bằng công trình Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí tái định cư Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT; vụ Báo điện tử Bình Định có bài viết kèm theo hình ảnh với tiêu đề “Rác thải bừa bãi trong Cụm công nghiệp Phước An”; Báo Điện tử Bình Định có bài viết phản ánh với nội dung: Chủ bãi cát cần có biện pháp bảo vệ môi trường, tại thôn Ngọc Thanh 2, xã Phước An; công dân phản ánh qua đường dây nóng của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hộ ông Trương Tiến Nghĩa ở thôn Đại Tín, xã Phước Lộc chăn nuôi heo gây ô nhiễm môi trường; vụ ông Phan Văn Lý nấu mỡ heo gây ô nhiễm môi trường tại thôn Phong Tấn, xã Phước Lộc;

10. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Số lượng công chức làm việc thiếu so với biên chế được phân bổ, bổ sung không kịp thời gây khó khăn cho giải quyết nhiệm vụ chung.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện mới nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các thửa đất cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu. Tuy nhiên, hiện nay biên chế phòng Tài nguyên và Môi trường huyện không đảm bảo cho nhu cầu công việc hiện nay.

Cán bộ phụ trách môi trường các xã thị trấn, không đủ chuyên môn về lĩnh vực môi trường, đồng thời kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa tập trung nghiên cứu sau các văn bản trên lĩnh vực môi trường;

Hệ thống chính trị cấp xã chưa nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tuyên truyền vận động, giáo dục thiết phục hộ dân ký kết hợp đồng thu gom rác thải và trả phí vệ sinh môi trường theo quy định.

Ý thức cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường chưa cao nên có một số ít hộ gia đình cá nhân không tham gia ký hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và không nộp phí thu gom nhưng chưa có biện pháp xử lý hiệu quả; nhiều hộ dân thiếu ý thức tự giác nên vẫn còn tư tưởng “ăn theo”.

Một bộ phận nhỏ hộ dân chưa phân loại chất thải rắn sinh hoạt và các loại chất thải khác như phế thải xây dựng, chất thải nguy hại... mà để lẫn lộn với nhau nên lượng rác thu gom rất lớn ảnh hưởng đến quá trình thu gom, kinh phí xử lý và sức khỏe công nhân trực tiếp thu gom, đồng thời do phương tiện chuyên dùng để thực hiện theo đúng chức năng của nhà sản xuất nên trong quá trình thu gom không thể phân loại chất thải rắn sinh hoạt và các loại chất thải.

Phương pháp tính khối lượng phát thải CTRSH xã, huyện xây dựng NTM, NTMNC cho phép áp dụng cách tính khối lượng rác phát sinh/ngày/hộ và kể cả tiền thu phí thu gom và giá dịch vụ thu gom áp dụng thu/hộ/tháng nhưng khối lượng lại áp dụng tính khối lượng/ngày/người nhưng chưa có giải pháp; khối lượng CTRSH phát sinh được phân loại, thu gom và xử lý tại chỗ chiếm tỷ lệ lớn nhưng không có đầy đủ cơ sở để ước lượng cụ thể, chính xác. Do đó, khối lượng rác thải, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom chuyển giao thông qua bãi xử lý rác Long Mỹ với khối lượng thấp hơn nhiều so với khối lượng rác thải phát sinh so với quy chuẩn.

Vẫn còn có địa phương chưa quan tâm, coi trọng, thậm chí, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường mà khoán trắng cho cán bộ chuyên môn, đơn vị thu gom, vận chuyển; phần lớn các xã, thị trấn có xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm nhưng quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chưa có sự chuyển biến rõ ràng, nổi bật;

11. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới:

Chỉ đạo công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận

thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đến cộng đồng, người dân, tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ.

Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cụm công nghiệp, làng nghề, đặc biệt tập trung các cơ sở có nguồn thải lớn; khu sinh hoạt công cộng; chợ,...;

Gắn công tác kiểm tra, giám sát công tác BVMT trong xây dựng nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao; nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; phát động phong trào trồng hoa, cây xanh, cải tạo vườn tạp, nạo vét, khơi thông ao, hồ cống rãnh, xanh rào dậu, sạch đường làng, ngõ xóm, sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ; khu dân cư kiểu mẫu về môi trường; khu dân cư BVMT xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tăng cường đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt và hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình, tổ tự quản về công tác bảo vệ môi trường; công tác SX, NTTS, SXNN theo hướng thân thiện môi trường, nông nghiệp xanh, sạch...bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá về nhiệm vụ phân loại rác thải tại nguồn, lựa chọn giải pháp phân loại rác thải tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế tại cấp cơ sở như: Đối với rác thải thực phẩm từ sinh hoạt, sản xuất đào, xây dựng hố ủ, ủ đóng hoặc thùng ủ phân hữu cơ, xử lý rác thải tại hộ gia đình, khu dân cư phân tán, có đất vườn hoặc hỗ trợ mua thiết bị ủ phân sau khi phân loại.

Hệ thống chính trị của xã, thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động, phối hợp, tăng cường công tác truyền thông theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 22/12/2023 của huyện; tuyên truyền, vận động, giáo dục thuyết phục và hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn bằng nhiều hình thức; đầu tư các thùng ủ chất thải rắn hữu cơ của các đơn vị có chức năng cung ứng và bố trí tại các điểm dân cư, cụm dân cư để cộng đồng dân cư triển khai thực hiện; thành lập Tổ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm công cộng, nhà dân để thu gom về thùng ủ chất thải hữu cơ hoặc hố ủ chất thải hữu cơ; thành lập các đội, nhóm tự nguyện thu gom chất thải hữu cơ trong sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân để xử lý, ủ phân hữu cơ phục vụ chăn nuôi, trồng trọt.

Huy động các tổ chức, HTX NN tham gia hoạt động phân loại, xử lý chất thải hữu cơ từ sinh hoạt đời sống của cộng đồng, dân cư để xử lý, ủ phân hữu cơ.

12. Kiến nghị:

Quan tâm có cơ chế hỗ trợ, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn, có kết nối hạ tầng khu dân cư mới và khu dân cư hiện hữu;

Bổ sung thêm biên chế cho UBND huyện Tuy Phước từ 2 đến 3 biên chế để bổ sung biên chế cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

UBND huyện kính báo cáo Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát chuyên đề;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu: VT, K₆

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam